

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngày: 31/01/2024

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Ông Trương Minh Tuấn

Ông Lê Tự

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao  
à Nẵng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên*

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà

*Bị cáo kháng cáo:*

1/ VI VĂN ĐỨC, sinh ngày 04/10/1998 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản

Nhân thân: Ngày 21/8/2018, bị Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ

Bị cáo bị bắt ngày 18/4/2022 theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát

2/ PHẠM ĐÌNH HÙNG, sinh ngày 29/4/1986 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú:

Bị cáo bị bắt ngày 21/10/2022, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

3/ NGUYỄN SỸ T3, sinh ngày 26/11/1983 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm B, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân xây dựng; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ L và bà Bùi Thị P1; bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Có vợ và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2005).

Bị cáo bị bắt ngày 24/11/2022 theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

4/ HOÀNG VĂN PHÚ, sinh ngày 11/11/1993 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân xây dựng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn X và bà Hồ Thị S1; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba. Có vợ là Trần Thị B, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 28/11/2022 theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

*Người tham gia tố tụng khác:*

*Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn Đ:* Bà Nguyễn Thị H2 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đ, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đình H:* Ông Nguyễn Doãn H3 – Luật sư Công ty L1. Địa chỉ: E N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

*Bị hại:* Ông Phạm Đình T1, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 28/12/2021, sau khi Vi Văn Đ uống rượu cùng với Vi Văn H4 tại nhà trọ số K B, thành phố Đà Nẵng, Vi Văn Đ nhờ anh Võ Văn Q chở Đ và H4 đến công trường của Q đang làm tại đường N ngủ lại để hôm sau làm công với Q. Trên đường đi, Đ và H4 dừng lại ở dọc bờ kè đường N đi vệ sinh, thì Đ thấy một con dao (dài 17,9 cm, cán dao bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại) ở dưới đất, Đ nhặt lên và bỏ vào túi áo khoác, sau đó cả ba tiếp tục di chuyển về lán trại của Q. Khi đi ngang qua công trường của Phạm Đình T1 (trước đây Đ làm công nhân tại công trình thu gom nước thải đường N, thành phố Đà Nẵng do T1 làm chủ) đối diện nhà số I N, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng, Đ nói Q dừng xe để Đ vào gặp T1 lấy tiền công thợ mà trước đây T1 chưa trả cho Đ. Khi đến nơi, Đ gặp và gây sự với Vi Văn N (là công nhân của T1). Thấy vậy, T1 đi đến nói Đ “*đi ra khỏi chỗ làm, không đánh nhau ở đây*”, sau đó Đ có chửi thề T1. Lúc này giữa T1 và Đ xảy ra xô xát với nhau, T1 dùng tay phải tát vào vùng mặt bên trái của Đ một cái. Đ nói “*mày muốn chết không*”. Vừa nói xong Đ liền dùng tay phải rút con dao để trong túi áo khoác bên phải từ trước, mũi dao hướng về phía trước, trong lúc T1 đang đứng đối diện Đ thì Đ liền đâm một nhát từ sau đến trước, từ dưới lên trên trúng vào ngực trái của T1

và T1 hô lên “*Ta bị thằng Đ đâm rồi*”, đồng thời T1 đè tay cầm dao của Đ xuống nền khiến lưỡi dao bị gãy ra. Nghe T1 kêu thì Vi Văn N chạy đến đá vào chân, lưng của Đ, còn H4, Q và một số người khác chạy vào can ngăn kéo T1 và Đ ra. Q đưa Đ đi ra biển, sau đó quay lại đưa T1 đi cấp cứu, còn H4 thì đi về lại nhà trọ của H4.

Sau khi hai bên đã được can ngăn, thì Vi Văn N chạy về lán trại gần công trình báo cho Phạm Đình H (là anh ruột của Phạm Đình T1) về việc T1 bị Vi Văn Đ dùng dao đâm bị thương nặng. H nghe vậy bức tức, nên cùng với Nguyễn Sỹ T (là công nhân làm cho T1) chạy đến công trường thì không thấy Đ. H đang trong lúc tức giận, rủ T và Hoàng Văn P (là công nhân làm cho T1) tìm Đ đánh trả thù, thì tất cả đều đồng ý. H lấy 03 cây tuýp sắt (hình trụ tròn, rỗng hai đầu, dài 60cm, có tiết diện trung bình 0,05m) dùng để chống trụ bê tông đưa cho T và P. Sau đó H lấy một xe mô tô tại công trình (không rõ của ai) đưa T chở H và P đi tìm Đ dọc bờ biển hướng về cầu T thì thấy Đ đang đi bộ trên bãi biển, đối diện với khách sạn S2 địa chỉ G N, phường X, quận T. Đ thấy nhóm H nên bỏ chạy. Nhóm H đuổi theo Đ được một đoạn thì Đ bị vấp ngã. Lúc này, Đ đang trong tư thế bò về phía trước thì bị H cầm tuýp sắt bằng tay phải đưa lên cao đánh từ trên xuống dưới liên tiếp 04 cái trúng vào vùng đầu và lưng của Đ. Do bị đau nên Đ nằm dưới đất dùng tay ôm đầu lại thì bị T cầm tuýp sắt bằng tay phải đưa lên cao đánh từ trên xuống dưới, từ phải qua trái đánh liên tiếp 03 cái trúng vào người và chân của Đ. Sau đó, H tiếp tục cầm tuýp sắt đánh thêm 01 cái trúng vào vùng đầu của Đ. Khi thấy Đ bị chảy máu ở đầu thì cả nhóm dừng lại và vứt 03 cây tuýp sắt tại bụi cây trên vỉa hè gần đó rồi bỏ đi. Còn Đ được người dân đưa đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 40 ngày 18/02/2022 của Trung tâm pháp y thành phố Đ kết luận thương tích của Phạm Đình T1 như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương thấu ngực trái, xuyên thấu tâm thất phải, gây tràn máu màng tim và màng phổi trái. Qua giám định, tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên là 54%.

- Cơ chế và vật gây thương tích: Tổn thương nêu trên là do ngoại lực tác động trực tiếp. Vật gây thương tích phù hợp với vật sắc nhọn gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 27 ngày 07/02/2022 của Trung tâm pháp y thành phố Đ kết luận thương tích của Vi Văn Đ như sau:

- Chấn động não đã được điều trị ổn định, bị thương phần mềm ở khuỷu tay và cẳng tay trái, các vết xây xước da nhỏ nằm rải rác ở vùng lưng và rách ở vùng trán và vùng đỉnh-chẩm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08%.

- Tổn thương do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây thương tích phù hợp với vật tày gây ra.

Ngày 23/9/2022, Vi Văn Đ có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 142/KL-C09C(Đ3) ngày 16/02/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận: Trên lưỡi dao có máu người, do chất lượng dấu vết kém nên AND phân tích được không truy nguyên được đối tượng. Trên cán dao không có máu.

Tại Bản kết luận giám định số 143/KL-C09C(Đ1) ngày 21/02/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận: Cán và lưỡi của loại dao thông dụng, không phải là vũ khí.

Tang vật thu giữ:

- 01 cán dao màu đen (10,4x2)cm; 01 phần lưỡi dao (7,5x1,5)cm.
- 05 chiếc dép.
- 01 mũ bảo hiểm màu đen.
- 03 thanh kim loại hình trụ dài 0,6cm, rỗng ruột, có tiết diện trung bình 0,05m.

***Từ những nội dung đã được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2023/HS-ST ngày 02/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:***

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn Đ phạm tội “Giết người”, bị cáo Phạm Đình T1, Nguyễn Sỹ T, Hoàng Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn Đ: 12 (Mười hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 18/4/2022.

2.2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình H: 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 21/10/2022.

2.3. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Sỹ T: 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 24/11/2022.

2.4. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn P: 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 28/11/2022.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 591 Bộ luật dân sự:

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 11/11/2023 và ngày 15/11/2023, bị cáo Vi Văn Đ, Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T, Hoàng Văn P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 13/11/2023, bị hại Phạm Đình T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vi Văn Đ.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Các bị cáo Vi Văn Đ, Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T, Hoàng Văn P đều giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù. Người bị hại Vi Văn Đ rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với các bị cáo Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T và Hoàng Văn P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đối với kháng cáo của bị cáo Vi Văn Đ tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Đối với các bị cáo còn lại tại phiên tòa người bị hại Vi Văn Đ đã rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định Điều 155, Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự, Công văn số 254/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao đề nghị: Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với phần xét xử các bị cáo Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T và Hoàng Văn P.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn Đ trình bày: Tại phiên tòa hôm nay bị hại Vi Văn Đ đã rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với các bị cáo Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T và Hoàng Văn P đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, người bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Vi Văn Đ thống nhất với trình bày của người bào chữa xin giảm nhẹ hình phạt. Đối với việc rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với 03 bị cáo Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T và Hoàng Văn P là hoàn toàn tự nguyện và đã có Đơn gửi cho Hội đồng xét xử.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đình H trình bày: Người bị hại Vi Văn Đ đã rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với cả 03 bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các bị cáo Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T và Hoàng Văn P đều xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội và tội danh các bị cáo: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/12/2021, tại công trường xây dựng đối diện nhà số I N, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong việc chi trả tiền công thợ, Vi Văn Đ đã cầm 01 con dao (dài 17,9 cm, cán dao bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại) bằng tay phải, mũi dao hướng về phía trước, đâm 01 nhát từ sau đến trước, từ dưới lên trên trúng vào vùng ngực trái của anh Phạm Đình T1 gây thương tích 54%. Sau khi được mọi người can ngăn, anh T1 được đưa đi cấp cứu, Phạm Đình H (là anh trai của anh Phạm Đình T1) rủ Nguyễn Sỹ T, Hoàng Văn P cùng đi tìm Đ đánh trả thù. Khi đến khu vực đối diện khách sạn S N, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng, thì gặp Đ đang đi bộ trên bãi biển. H, T, P đã sử dụng 03 cây tuýp sắt (hình trụ tròn, rỗng hai đầu, dài 60cm, tiết diện trung bình 0,05m) đánh vào vùng đầu, lưng của Đ gây thương tích 08%. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Vi Văn Đ tội “Giết người” với tình tiết định khung “Phạm tội có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; các bị cáo Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T, Hoàng Văn P về tội “Cố ý gây thương

tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vi Văn Đ, thấy:

Hành vi của bị cáo Vi Văn Đ thể hiện tính côn đồ, xem thường tính mạng, sức khỏe người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân, ảnh hưởng xấu tới an ninh xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả bị cáo gây ra, nhân thân của bị cáo, áp dụng đúng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo 12 năm tù về tội “Giết người” là có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm, người bị hại Phạm Đình T1 tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo Đ, bị cáo Vi Văn Đ đồng thời là người bị hại trong vụ án “Cố ý gây thương tích” cho rằng do bị bức xúc về hành vi của mình nên các bị cáo mới phạm tội nên đã rút toàn bộ yêu cầu khởi tố vụ án đối với cả 03 bị cáo H, T và P trong đó có bị cáo H là anh ruột của người bị hại Phạm Đình T1; bị cáo là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh gia đình khó khăn; do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vi Văn Đ về việc xin giảm nhẹ hình phạt tù, sửa Bản án sơ thẩm giảm cho bị cáo một phần hình phạt tù.

[3] Xét kháng cáo các bị cáo Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T và Hoàng Văn P, thấy: Tại phiên tòa người bị hại Vi Văn Đ đã rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với các bị cáo Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T và Hoàng Văn P; người bào chữa cho rằng bị cáo Vi Văn Đ đồng thời cũng là người bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với các bị cáo H, T và P là hoàn toàn tự nguyện, đề nghị chấp nhận việc rút yêu cầu này của người bị hại; Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút yêu cầu khởi tố, hủy Bản án hình sự sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với 03 bị cáo H, T và P. Xét thấy việc rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự tại cấp phúc thẩm của người bị hại Vi Văn Đ là hoàn toàn tự nguyện; do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 155, Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự, Công văn số 254/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao; chấp nhận yêu cầu rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của người bị hại Vi Văn Đ, hủy Bản án hình sự sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với phần xét xử các bị cáo Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T và Hoàng Văn P; đồng thời trả tự do cho các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm nếu các bị cáo H, T và P không bị giam giữ về tội nào khác. Việc hủy Bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án là do người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu, không phải do lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Vi Văn Đ không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Vi Văn Đ, Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T, Hoàng Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 155; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357; Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Công văn số 254/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu theo quy định tại Điều 155 của BLTTHS.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vi Văn Đ, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt tù như sau:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn Đ 11 (Mười một) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 18/4/2022.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T và Hoàng Văn P; chấp nhận yêu cầu rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của người bị hại Vi Văn Đ đối với các bị cáo Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T và Hoàng Văn P.

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2023/HS-ST ngày 02/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng và đình chỉ vụ án đối với phần xét xử các bị cáo Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T và Hoàng Văn P về tội “Cố ý gây thương tích”, trả tự do cho các bị cáo Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T và Hoàng Văn P nếu các bị cáo không bị giam giữ về tội phạm khác.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Vi Văn Đ không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Vi Văn Đ, Phạm Đình H, Nguyễn Sỹ T, Hoàng Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng (05);
- Công an thành phố Đà Nẵng (03);
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng (05);
- Bị cáo (TTG giao cho bị cáo);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trương Minh Tuấn**